

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124 /2025/HSST**
Ngày 09 tháng 6 năm 2025

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Anh Vân**

2. Ông Ngô Minh Tuấn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thùy Trang** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn D-sinh năm 1992; HKTT và nơi ở: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Cà Văn C (đã chết); Họ và tên mẹ: Lò Thị P; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, theo danh chỉ bản số 635 do Công an quận B, thành phố H lập ngày 13/12/2024.

- Bản án số 988/2022/HS-PT ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 31 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2024 (Chưa xóa án tích).

***Nhân thân:**

- Bản án số 05/2011/HSST ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện M, S xử phạt 06 tháng tù về tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2012 (Đã xóa án tích);

- Bản án số 138/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, TP H xử phạt 16 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp án phí ngày 01/4/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2019 (Đã xóa án tích).

Bị can bị bắt ngày 06/12/2024, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D: Bà Nguyễn Phương A** - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên Tòa.

2. Trần Văn Q- sinh năm 1972; HKTT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Họ và tên bố: Trần Văn T1 (đã chết) Họ và tên mẹ: Trần Thị T2, Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L; Có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh chỉ bản số 634 do Công an quận B, thành phố H lập ngày 13/12/2024.

***Nhân thân:**

- Bản án số 02/HS-ST ngày 12/01/1999 của Toà án nhân dân huyện C, H xử phạt 09 tháng tù về tội: ‘Trộm cắp tài sản của công dân’. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/1999 (Đã xóa án tích);

- Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của Toà án nhân dân huyện P, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/12/2020 (Đã xóa án tích);

- Ngày 04/11/2003, Công an quận C, thành phố H xử lý vi phạm hành chính số tiền 200.000đồng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị can bị bắt ngày 06/12/2024, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 06/12/2024, tổ công tác Y9/141 phối hợp với công an phường X làm nhiệm vụ tại chốt đường Phạm Văn Đ – Đỗ N thuộc phường X, quận B, H phát hiện Trần Văn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu VECSTAR màu nâu BKS 18Z9 – 2389 chở Cà Văn D có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Cà Văn D có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, D và Q đều khai chất bột màu trắng là ma túy Heroine, Q vừa chở D đi mua để cùng sử dụng nên tổ công tác đã thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và Q.

***Vật chứng thu giữ của Cà Văn D:** 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng 01x01cm bên trong chất bột màu trắng.

***Vật chứng thu giữ của Trần Văn Q:** 01 Xe nhãn hiệu VECSTAR màu nâu BKS 18Z9 – 2389

Kết luận giám định số 8530 ngày 15/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là **0,138gam**.

Quá trình điều tra xác định:

Cà Văn D, Trần Văn Q đều nghiện ma túy Heroine. Cả hai đã nhiều lần cùng

nhau sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2024, D gặp Q tại đường Trần C, phường C1, quận B, H. D nhờ Q chở đi mua ma túy và hỏi Q biết chỗ nào bán ma túy Heroine hay không để mua về cùng sử dụng với nhau. Q biết khu vực chân cầu T, thuộc phường X, quận B, H có người bán ma túy do trước đó đã từng mua tại đây một vài lần nên nói cho D biết và đồng ý chở D đi mua ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu VECSTAR màu nâu, BKS: 18Z9-2389 chở D ngồi sau đi tới khu vực bãi cỏ chân cầu T thì dừng xe. Theo sự hướng dẫn của Q, D đi bộ vào trong bãi cỏ gặp 02 nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua được 02 gói ma túy hêrôin bọc giấy bạc với giá 300.000 đồng. Q đứng ngoài đợi. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào bên trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ ra nói với Q đã mua được ma túy, Q điều khiển xe máy chở D đi về. Khi cả hai đi đến khu vực ngã ba đường Phạm Văn Đ – Đỗ N thuộc phường X thì bị tổ công tác Y9/141 – Công an thành phố H kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói ma túy Heroine trên người D.

Tại Cơ quan điều tra Cà Văn D và Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu VECSTAR màu nâu, BKS: 18Z9 – 2389 thu giữ của Trần Văn Q, qua xác minh tra cứu, xe không có dữ liệu xe máy vật chứng. Đăng ký xe mang tên Phạm Cao L (SN 1949; HKTT: Xuân N, Xuân T, Nam Đ). Năm 2020, ông L bán chiếc xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn Đ (SN 1993; HKTT: Tân D, Khoái C, Hưng Y) là con rể của Trần Văn Q. Đến khoảng tháng 12/2024, anh Đ cho Trần Văn Q mượn xe máy làm phương tiện đi lại và không biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 578 trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ.

*Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố các bị cáo: Cà văn D và Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với Cà Văn D); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên phạt:

- Bị cáo Cà Văn D mức án từ 28 tháng đến 30 tháng tù;
- Bị cáo Trần Văn Q mức án từ 24 tháng đến 28 tháng tù;

* *Xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa tang vật đã giám định.

-Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo;

- Bị cáo Văn D được miễn án phí HSST
- Bị cáo Trần Văn Q phải chịu án phí HSST.
- Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

**Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D trình bày quan điểm:* Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố bị cáo Cà Văn D như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 9 nên nhận thức có bị hạn chế, bị cáo có mẹ già trên 90 tuổi. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội và có cơ hội sửa đổi bản thân.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo, do bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 8530 ngày 15/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13h ngày 06/12/2024, tại khu vực đường Phạm Văn Đ giao với đường Đỗ N thuộc phường X, quận B, H, Trần Văn Q và Cà Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,138gam ma túy Heroine với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị Tổ công tác 141 phối hợp với công an phường X kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Cà Văn D và Trần Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn D và Trần Văn Q là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo Cà Văn D: Từ năm 2011 đến năm 2022 bị cáo đã có 03 tiền án về các tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó có 01 tiền án năm 2022 chưa được xóa, nên lần này phạm tội là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Qua đó thể hiện bị cáo đã từng bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo Trần Văn Q: Từ năm 1999 đến năm 2003 bị cáo đã có 02 tiền án về các tội: “ Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 tiền sự về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Các tiền án, tiền sự trên tuy được xóa, nhưng thể hiện bị cáo đã từng bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[6]. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Riêng bị cáo Cà Văn D là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B là: 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, tang vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Cà Văn D, cán bộ công an phường và giám định viên, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu VECSTAR màu nâu, BKS: 18Z9 – 2389 thu giữ của Trần Văn Q, qua xác minh tra cứu, xe không có dữ liệu xe máy vật chứng. Đăng ký xe mang tên Phạm Cao L. Năm 2020, ông L bán chiếc xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn Đ là con rể của Trần Văn Q. Anh Đ cho Trần Văn Q mượn xe máy làm

phương tiện đi lại và không biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 26/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 578 trả lại chiếc xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí HSST:

- Bị cáo Cà Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

- Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo Cà Văn D và Trần Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

II. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Cà Văn Dững); khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với Cà Văn D) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Cà Văn D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

2. Xử phạt: **Trần Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

III. Vật chứng của vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, tang vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Cà Văn D, cán bộ công an phường và giám định viên còn nguyên vẹn. Hiện vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 186/25 ngày 26/5/2025.

IV. Về án phí HSST:

- Bị cáo Cà Văn D được miễn án phí Hình sự sơ thẩm

- Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS quận B ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang